

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ NHỮNG CON VẬT EM YÊU
(Thời gian thực hiện Từ ngày 22/12/2025 đến 16/01/2026)

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	ĐCBS
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a. Phát triển vận động				
1	1. Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp	- Hô hấp: + Hít vào, thở ra. * Tay: - Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (Kết hợp với vẩy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân). + Đưa ra phía trước, sang 2 bên - Co và duỗi từng tay, Kết hợp kiễng chân. + Hai tay đánh xoay tròn trước ngực đưa lên cao - Lưng, bụng, lườn: + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, Chân bước sang phải, sang trái. + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. + Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. + Đứng cúi về trước - Chân: + Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau. + Nhảy lên đưa hai chân sang ngang. + Nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về phía sau	* TDS * Hoạt động học: (BTPTC) - Hô hấp: + Hít vào, thở ra. * Tay: - Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (Kết hợp với vẩy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân). + Đưa ra phía trước, sang 2 bên - Co và duỗi từng tay, Kết hợp kiễng chân. + Hai tay đánh xoay tròn trước ngực đưa lên cao - Lưng, bụng, lườn: + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, Chân bước sang phải, sang trái. + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. + Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. + Đứng cúi về trước	

		+ Khụy gối	- Chân: + Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau. + Nhảy lên đưa hai chân sang ngang. + Nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về phía sau. + Khụy gối.	
2	2. Trẻ có khả năng giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Bật – nhảy	- Bật- nhảy: + Bật - nhảy từ trên cao xuống 40 - 45 cm	* Hoạt động học: - TD: Bật - nhảy từ trên cao xuống 40 - 45 cm - TCVD: Ném vòng cổ chai	
3	3. Trẻ biết kiểm soát được vận động: Đi/ chạy thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh (đổi hướng ít nhất 3 lần).	- Đi, chạy thay đổi hướng (dịch dắc) theo hiệu lệnh.	* Hoạt động học: TD: - Đi, chạy thay đổi hướng (dịch dắc) theo hiệu lệnh - TCVD: Bịt mắt bắt dê - TCM: Đua ngựa -TCM: Mèo và chim sẻ - TCM: Cáo và thỏ	
4	5. Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Ném trúng đích đứng (cao 1,5 m x xa 2m). - Bò vòng qua 5 - 6 điểm đích dắc, cách nhau 1,5 m theo đúng yêu cầu.	- Ném trúng đích ngang bằng 1 tay <i>-Bò, trườn, trèo</i> + Bò đích dắc qua 7 điểm.	* Hoạt động học: -TD: Ném trúng đích ngang bằng 1 tay - TCVD: Chuyển trúng - TD: Bò đích dắc qua 7 điểm. - TCVD: Lộn cầu vòng	
5	6. Trẻ biết thực hiện được các vận động: - Gập, mở lần lượt từng ngón tay	- Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay. – Bẻ, nắn.	* Hoạt động chơi: - Thể dục sáng - Chơi ngoài trời: Chơi các nhóm	

			chơi: Chơi với cát, sỏi, ...	
6	7. Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: + Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số.	- Tô, đồ theo nét.	* Hoạt động chơi: - Chơi ở các góc: Góc học tập: Tô đồ chữ cái - Chơi ngoài trời: tô đồ hình các con vật	
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe.				
<i>Biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe</i>				
7	9. Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...	- Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: - Giờ ăn: Trẻ kể về một số món ăn và cách chế biến đơn giản	
2. Phát triển nhận thức				
a. Khám phá khoa học				
8	20. Trẻ biết tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: Tại sao có mưa?...	- Ích lợi của nước với đời sống con vật. - Cách chăm sóc và bảo vệ con vật.	* Hoạt động học: - KPKH: Một số con vật nuôi trong gia đình - KPKH: Một số con vật sống dưới nước - KPKH: Một số con vật sống trong rừng - KPKH: Quá trình phát triển của con bướm. - TCM: Tìm những con vật cùng nhóm	
9	21. Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả... và thảo luận về đặc điểm của đối tượng.	- Đặc điểm, ích lợi và tác hại của con vật.		

10	22. Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận. Ví dụ: Thử nghiệm gieo hạt/trồng cây được tưới nước và không tưới, theo dõi và so sánh sự phát triển.	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của một số con vật. - Quá trình phát triển con vật; điều kiện sống của một số con vật.		
11	25. Trẻ biết phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.	- Phân loại con vật theo 2-3 dấu hiệu.		
12	26. Trẻ biết nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng. Ví dụ: “Nắp cốc có những giọt nước do nước nóng bốc hơi”.	- Sự thay đổi trong sinh hoạt của con vật theo mùa.	* Hoạt động học: - KPKH: Quá trình phát triển của con bướm.	
13	27. Trẻ biết giải quyết vấn đề đơn giản bằng các cách khác nhau.	- Quan sát, phán đoán mối quan hệ đơn giản giữa con vật với môi trường sống.		
	28. Trẻ biết thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình.....	- <i>Thực hiện thông qua nội dung giáo dục của hoạt động vui chơi như: Âm nhạc, tạo hình, Chơi các trò chơi...</i>	* Hoạt động chơi: - TCM: Đua ngựa - TCM: Mèo và chim sẻ. - TCM: Cáo và thỏ	
b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán.				
Nhận biết số đếm và số lượng				
14	30. Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 8 và đếm theo khả năng.	- Đếm trong phạm vi 8 và đếm theo khả năng - Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 8	* Hoạt động học: - Toán: Củng cố đếm trên đối tượng trong phạm vi 8, nhận biết chữ số 8.	
15	33. Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng		* Hoạt động học:	

	trong phạm vi 8 và đếm.	- Gộp/ tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm	- Toán: Tách/gộp nhóm có 8 đối tượng ra thành 2 phần bằng các cách khác nhau * Hoạt động chiều: - Hoàn thiện vở toán	
16	34. Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 8 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.			
c. Khám phá xã hội				
<i>Trẻ nhận biết bản thân, gia đình, trường mầm non, cộng đồng</i>				
17	49. Trẻ biết kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội.	- Một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội: <i>Ngày 22/12 là ngày Thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam</i> <i>Ngày tết dương lịch</i>	* Hoạt động chơi: - Chơi trong giờ đón trẻ: Cho trẻ xem video, hình ảnh về ngày kỉ niệm 22/12 - Chơi trong giờ trả trẻ: Cho trẻ biết ngày 01/1/2026 là ngày tết dương lịch	
3. Phát triển ngôn ngữ				
<i>Nghe hiểu lời nói</i>				
18	51. Trẻ thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể, ví dụ: “Các bạn có tên bắt đầu bằng chữ cái T đứng sang bên phải, các bạn có tên bắt đầu bằng chữ H đứng sang bên trái”.	- Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu liên tiếp.	* Hoạt động ăn ngủ vệ sinh: - Trả trẻ: Cô yêu cầu trẻ làm theo 2, 3 yêu cầu liên tiếp: Ví dụ: Khôil lấy cho cô bút chì phát cho các bạn để tập tô, phát vở tập tô cho các bạn theo kí hiệu đã dán trên vở.	
19	52. Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: phương tiện giao thông, động vật, thực vật, đồ dùng (đồ dùng gia đình, đồ dùng học tập, ...).	- Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa. - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục	* Hoạt động chơi: - Chơi trong giờ đón trẻ: Giải thích cho trẻ hiểu các từ khái quát, trái nghĩa: Ví dụ: Động vật sống trong rừng, động vật sống dưới nước, ... * Hoạt động học: - LQVH: Truyện: Chú dê đen	

		ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi	* Hoạt động chơi: Hoạt động chiều: Trẻ nghe ca dao, đồng dao về loài vật; Con ong làm mật yêu hoa, ...	
Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày				
20	54. Trẻ biết kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.	- Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu - Trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh, “tại sao”? ; “Có gì giống nhau?”; “Có gì khác nhau?”; “Do đâu mà có?” - Đặt các câu hỏi: “Tại sao?”; “Như thế nào?”; “Làm bằng gì?”	* Hoạt động chơi: Chơi ngoài trời: Trẻ trả lời được các câu hỏi khi được quan sát, được trải nghiệm khi chơi ngoài trời	
21	55. Trẻ biết sử dụng các từ: cảm ơn, xin lỗi, xin phép, thưa, dạ, vâng... phù hợp với tình huống.	- Sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng. - <i>Tăng cường tiếng việt cho trẻ dân tộc</i>	* Hoạt động học: LQVH: Thơ Mèo đi câu cá (TCTV: “vác giỏ”) LQVH: Truyện Chú dê đen (TCTV: “Húc nhau”)	
22	56. Trẻ biết sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm, ... phù hợp với ngữ cảnh. - Trẻ người dân tộc sử dụng đúng từ ngữ và câu bằng tiếng Việt trong giao tiếp hằng ngày	- Kể chuyện theo đồ vật, theo tranh	* Hoạt động chơi: Chơi ở góc: thư viện của bé: Trẻ tập kể chuyện theo đồ vật, theo tranh về chủ đề “Con vật bé yêu”, truyện “Chú dê đen”	
23	59. Trẻ biết đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao...	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè	* Hoạt động học: LQVH: Thơ: Mèo đi câu cá	
24	61. Trẻ biết đóng được vai của nhân vật trong truyện.	- Đóng kịch	* Hoạt động học: LQVH: Truyện Chú dê đen	
Làm quen với đọc, viết				

25	67. Trẻ nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt.	- Nhận dạng các chữ cái.	* Hoạt động học: LQCV: Làm quen chữ cái i, t, c		
26	68. Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	- Tô đồ các nét chữ cái. - Làm sách, tranh khổ lớn cùng giáo viên về chủ đề con vật	* Hoạt động học: - LQCV: Tập tô chữ cái i, t, c *Hoạt động chơi: - Chơi ở các góc: + Góc nghệ thuật: Làm sách, tranh khổ lớn cùng giáo viên về chủ đề con vật.		
4. Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội					
27	77. Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ.	- Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau.	* Hoạt động chơi: - Đón trẻ: Cô tạo một số tình huống để trẻ phản ứng với nét mặt vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ.		
28	86. Trẻ biết chờ đến lượt.	- Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận.	* Hoạt động chơi: - Cô dạy trẻ biết tôn trọng ý kiến của bạn, hợp tác với bạn trong khi chơi nhóm.		
29	88. Trẻ thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc.	- Bảo vệ, chăm sóc con vật.	* Hoạt động chơi: - Chơi ở các góc, góc thiên nhiên: Dạy trẻ biết bảo vệ, chăm sóc con vật		
30	89. Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	- Bỏ rác đúng nơi quy định.	* Hoạt động chơi: - Chơi ngoài trời: Dạy trẻ giữ gìn vệ sinh môi trường: bỏ rác đúng nơi quy định.		
31	90. Trẻ biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường (không xả rác bừa bãi, bẻ cành, hái hoa...).	- Giữ gìn vệ sinh môi trường:			
5. Phát triển thẩm mỹ					
	92. Trẻ biết tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm	- Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản	* Hoạt động học: Nghe hát: Con cò		

32	thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	TCAN: Ai nhanh nhất Nghe hát: Lượn tròn lượn khéo; TCAN: Thỏ nghe hát nhảy vào chuồng	
33	93. Trẻ biết chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; Thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ. Thích nghe và kể câu chuyện.	- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển, Nhạc cụ dân gian của địa phương)	Nghe hát: Con cào cào. TCAN: Sonmi NH: Gà gáy le te TC: Tai ai tinh	
34	95. Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái tình cảm của bài hát. - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc.	* Hoạt động học: - DH: Bà công đi chợ	
35	96. Trẻ biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu bằng dụng cụ âm nhạc có sẵn tại địa phương.	* Hoạt động học: DVTTN: Chú voi con ở bản đôn, đàn gà con.	
36	98. Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	- Phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục.	* Hoạt động chơi: Chơi ngoài trời, chơi hoạt động ở các góc: Phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm	

		- Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp sẵn có tại địa phương để tạo ra sản phẩm theo ý thích.	có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục phù hợp với chủ đề	
37	103. Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét và bố cục.	* Hoạt động học: * Hoạt động học: - TH: Nặn theo ý thích.	
38	105. Trẻ biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.	- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu bằng dụng cụ âm nhạc có sẵn tại địa phương.	* Hoạt động chơi: Chơi ở các góc: Góc âm nhạc: Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu bằng dụng cụ âm nhạc có sẵn tại địa phương.	

Noong Hẹt, ngày 15 tháng 12 năm 2025

BAN GIÁM HIỆU PHÊ DUYỆT

NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Hà Thị Thúy

Lường Năm Thêm